

TỈNH ỦY BẾN TRE
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

Báo cáo tóm tắt tổng kết đề tài:

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CƠ SỞ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

**Chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Dương Văn Chăm
Đồng chủ nhiệm đề tài: Thạc sĩ Nguyễn Trúc Hạnh**

Bến Tre, tháng 8 năm 2020

TỈNH ỦY BẾN TRE
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

*

Báo cáo tóm tắt tổng kết đề tài:

**ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP
SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CƠ SỞ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE**

Chủ nhiệm đề tài

Thạc sĩ Dương Văn Châm

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

Bến Tre, tháng 8 năm 2020

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

Đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách là người trực tiếp đem các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân, góp phần xây dựng và hoàn thiện bộ máy chính quyền cơ sở.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, Bến Tre đã kiện toàn tổ chức, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở với chủ trương thực hiện kiêm nhiệm các chức danh. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn gặp khó khăn về nhân sự để thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức... Để triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Trường Chính trị thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh ***“Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre”*** nhằm góp phần định hướng cho các xã, phường, thị trấn thực hiện kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã của tỉnh nhà một cách hợp lý, đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Đề tài gồm:

- Thông tin chung về đề tài

- Lời mở đầu

- Nội dung chính

Chương 1. Tổng quan về cán bộ, công chức cấp cơ sở

Chương 2. Phương pháp nghiên cứu

Chương 3. Đánh giá việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm và thực trạng sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp cơ sở tỉnh Bến Tre

Chương 4. Đề xuất những mô hình, hướng sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở tỉnh Bến Tre trong thời gian tới

Chương 5. Kết luận và kiến nghị

Tài liệu tham khảo

Phụ lục (tổng hợp phiếu khảo sát)

MỤC LỤC

Trang

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	1
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	2
DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC	3
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI.....	4
LỜI MỞ ĐẦU	6
1. Tính cấp thiết của đề tài	6
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	6
2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước.....	6
2.2. Tình hình nghiên cứu tại địa phương.....	7
Chương 1. TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ	9
1.1. Tổng quan về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn	9
1.1.1. Vị trí, vai trò, đặc điểm của xã, phường, thị trấn	9
1.1.2. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, khu phố	9
1.1.3. Vai trò của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố.....	11
1.2. Nhiệm vụ và nhiệm vụ chức danh	11
1.3. Khái quát về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố tỉnh Bến Tre.....	12
1.3.1. Đặc điểm chung.....	12
1.3.2. Vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố tỉnh Bến Tre (đội ngũ CBCC ở cơ sở)	12
1.3.3. Quan điểm và tiêu chuẩn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở tỉnh Bến Tre	12

1.4. Những vấn đề đặt ra	13
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	14
2.1. Đối tượng nghiên cứu.....	14
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu.....	14
2.3. Cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu	14
2.4. Phương pháp nghiên cứu.....	14
2.5. Tính mới, tính độc đáo, sáng tạo.....	14
Chương 3. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH KIỂM NGHIỆM VÀ THỰC TRẠNG SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TẠI TỈNH BẾN TRE	14
3.1. Kết quả điều tra, khảo sát việc thực hiện các mô hình kiểm nghiệm cấp cơ sở tỉnh Bến Tre thời gian qua.....	14
3.2. Thực trạng việc thực hiện các mô hình kiểm nghiệm cấp cơ sở tỉnh Bến Tre thời gian qua.....	15
3.2.1. Thực trạng mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã	15
3.2.2. Thực trạng mô hình cán bộ kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố)	15
3.2.3. Thực trạng mô hình công chức kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã	15
3.2.4. Thực trạng mô hình người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố)	16
3.2.5. Thực trạng mô hình Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp (Bí thư Đảng bộ bộ phận khu phố đồng thời là Trưởng khu phố)	16
3.2.6. Thực trạng hoạt động các mô hình kiểm nghiệm khác	17
3.3. Những kinh nghiệm rút ra từ 6 mô hình cán bộ, công chức kiểm nghiệm ở cấp cơ sở của tỉnh Bến Tre	17

Chương 4. ĐỀ XUẤT NHỮNG MÔ HÌNH, HƯỚNG SẮP XẾP, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TỈNH BẾN TRE TRONG THỜI GIAN TỚI	18
4.1. Phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn ở tỉnh Bến Tre.....	18
4.2. Cơ sở pháp lý đề xuất sắp xếp, bố trí	19
4.3. Định hướng nguyên tắc chung để bố trí	19
4.4. Hướng sắp xếp, bố trí CBCC cấp cơ sở ở tỉnh Bến Tre trong thời gian tới	20
4.4.1. Tiếp tục nhân rộng việc thực hiện các mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND ở cấp xã	20
4.4.2. Sắp xếp một số chức danh cán bộ đảm nhiệm thêm hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố)	20
4.4.3. Công chức phụ trách thêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã	21
4.4.4. Sắp xếp chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố)	21
4.4.5. Bố trí bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp (Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng khu phố, bí thư đảng bộ bộ phận khu phố đồng thời là trưởng khu phố)	22
4.4.6. Các mô hình kiêm nhiệm khác	22
4.5. Biện pháp áp dụng kết quả nghiên cứu	22
CHƯƠNG 5. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	23
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

VIẾT TẮT	NGUYÊN NGHĨA
BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
CBCC	Cán bộ, công chức
CĐCS	Công đoàn cơ sở
CNH, HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
HTX	Hợp tác xã
HTCT	Hệ thống chính trị
HĐND	Hội đồng nhân dân
LHPN	Liên hiệp phụ nữ
NDTQ	Nhân dân tự quản
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
UBKT	Ủy ban kiểm tra
UB MTTQ	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc
UBND	Ủy ban nhân dân
VHXXH	Văn hóa xã hội

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Tên bảng	Ghi chú
1	Bảng 1. Cơ cấu mẫu mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND	
2	Bảng 2. Cơ cấu mẫu mô hình cán bộ kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố)	
3	Bảng 3. Cơ cấu mẫu mô hình công chức kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã	
4	Bảng 3.1. Khảo sát, đánh giá từng chức danh Khối Đảng, Khối UBND, Khối Mặt trận và các đoàn thể	
5	Bảng 4. Cơ cấu mẫu mô hình người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố)	
6	Bảng 4.1. Khảo sát, đánh giá từng chức danh có thể bố trí kiêm nhiệm hoặc tinh giản	
7	Bảng 5. Cơ cấu mẫu theo mô hình Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp (Bí thư Đảng bộ bộ phận khu phố đồng thời là Trưởng khu phố)	
8	Bảng 6. Cơ cấu mẫu theo mô hình kiêm nhiệm khác	

DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

STT	Tên phụ lục	Ghi chú
1	Phụ lục 1. Đánh giá thực hiện các mô hình kiêm nhiệm cấp xã của lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện/Thành ủy, Phòng Nội vụ và Bí thư Đảng ủy xã	
2	Phụ lục 2. Các yếu tố tác động thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân	
3	Phụ lục 3. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	
4	Phụ lục 4. Các yếu tố tác động thực hiện mô hình cán bộ kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách	
5	Phụ lục 5. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện mô hình cán bộ kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách	
6	Phụ lục 6. Các yếu tố tác động thực hiện mô hình công chức kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách	
7	Phụ lục 7. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện mô hình công chức kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách	
8	Phụ lục 8. Các yếu tố tác động thực hiện mô hình những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm	
9	Phụ lục 9. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện mô hình những người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm	
10	Phụ lục 10. Các yếu tố tác động thực hiện mô hình Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm chức danh khác	
11	Phụ lục 11. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện mô hình Bí thư Chi bộ kiêm nhiệm chức danh khác	
12	Phụ lục 12. Các yếu tố tác động thực hiện các mô hình kiêm nhiệm khác	
13	Phụ lục 13. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện mô hình kiêm nhiệm khác	
14	Phụ lục 14. Các đề xuất, kiến nghị giải pháp thực hiện các mô hình kiêm nhiệm của lãnh đạo Ban Tổ chức Huyện/Thành ủy, Phòng Nội vụ, Bí thư Đảng ủy xã	

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

1. Tên đề tài: Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre

2. Đơn vị chủ quản của tổ chức chủ trì thực hiện đề tài: Tỉnh ủy Bến Tre

3. Tổ chức chủ trì thực hiện đề tài: Trường Chính trị tỉnh Bến Tre.

4. Danh sách thành viên tham gia thực hiện đề tài:

STT	Họ và tên, học hàm, học vị	Chức danh thực hiện đề tài	Tổ chức công tác
1	ThS. Dương Văn Chăm	Chủ nhiệm	Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị
2	ThS. Nguyễn Trúc Hạnh	Đồng chủ nhiệm	Bí thư Huyện ủy huyện Giồng Trôm
3	CN. Nguyễn Thị Hiền	Thư ký	Trưởng phòng, Phòng QLĐT và NCKH Trường Chính trị
4	ThS. Dương Quốc Hoàng	Thành viên chính	Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị
5	ThS. Phan Văn Thuận	Thành viên chính	Trưởng khoa XĐĐ Trường Chính trị
6	CN. Hồ Thị Hoàng Yến	Thành viên	Trưởng ban, Ban Tổ chức Tỉnh ủy
7	CN. Trần Văn Thiêm	Thành viên	Phó Trưởng ban, Ban Tổ chức Tỉnh ủy
8	ThS. Trần Văn Hòa	Thành viên	Phó Trưởng khoa, Khoa LLCS Trường Chính trị
9	ThS. Nguyễn Thị Nga	Thành viên	Phó Trưởng khoa, Khoa XĐĐ Trường Chính trị
10	CN. Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên	Chuyên viên Phòng QLĐT và NCKH, Trường Chính trị

5. Thời gian thực hiện: 12 tháng, từ tháng 9 năm 2019 đến tháng 9 năm 2020.

6. Kinh phí thực hiện: 272.829.060 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi đồng).

- Vốn sự nghiệp KHCN tỉnh: 272.829.060 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi hai triệu tám trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi đồng).

- Vốn tự có của cơ quan: 0.

7. Mục tiêu nghiên cứu

7.1. Mục tiêu chung

- Đánh giá việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp cơ sở (kể cả những người hoạt động không chuyên trách) trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong thời gian qua, rút ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để tìm kiếm những giải pháp hợp lý, khoa học, hiệu quả cho việc thực hiện trong những năm sắp tới.

- Lựa chọn, đề xuất hướng sắp xếp, bố trí phù hợp để thực hiện công tác tinh giản biên chế hiệu quả.

7.2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát lại quá trình thực hiện việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo hướng kiêm nhiệm chức danh ở cấp cơ sở trong tỉnh thời gian qua.

- Khảo sát, điều tra cụ thể các chức danh kiêm nhiệm ở cấp cơ sở. Thống kê số liệu, tập hợp, phân tích đánh giá mặt được và chưa được của các đơn vị thực hiện kiêm nhiệm.

- Đề xuất hướng sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp cơ sở trong thời gian tới.

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với yêu cầu triển khai thực hiện Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Ban Bí thư về *“Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp làm việc với Trường Chính trị Bến Tre về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu khoa học năm 2019”* (Thông báo số 265-TB/TU ngày 23/10/2018); nghiên cứu, khảo sát, đánh giá việc phân công, bố trí thông qua thực hiện các mô hình kiêm nhiệm cấp cơ sở đã và đang thực hiện để cung cấp cơ sở thực tiễn cho Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định chức danh và bố trí số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; quy định cụ thể về mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã phù hợp với tình hình thực tế của địa phương...; tư vấn, đề xuất giúp các xã, phường, thị trấn lựa chọn, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; và Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND, ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Trước những yêu cầu trên, Trường Chính trị Bến Tre xác định nhiệm vụ *“đột phá”* của Trường là đề xuất thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh: *“Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre”* để nghiên cứu thực hiện.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Những vấn đề liên quan đến hệ thống chính trị ở cơ sở nói chung và về xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm và từng bước hoàn thiện, có nhiều chuyên

gia nghiên cứu, đề cập từ nhiều góc độ khác nhau làm cơ sở khoa học phục vụ cho việc xây dựng và kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, trong đó có thể nêu ra một số công trình nghiên cứu sau:

Một số đề tài, công trình khoa học nghiên cứu trong nước có liên quan:

- Đề tài cấp tỉnh: *“Nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và thôn bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”*.

- Bài viết của tác giả Bích Hằng về *“Tinh gọn, nâng cao chất lượng của cán bộ không chuyên trách cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố”* được đăng trên cổng thông tin-giao tiếp điện tử, tỉnh Vĩnh Phúc (11/6/2014).

- Bài viết của tác giả Bình Duyên về *“Yên Lạc sắp xếp đội ngũ cán bộ không chuyên trách tinh gọn, hiệu quả”* được đăng trên Báo Vĩnh Phúc online (8/2017).

- Bài viết của tác giả Hoàng Lâm, Thành Châu về *“Tinh gọn đội ngũ cán bộ hoạt động không chuyên trách”* được đăng trên Báo Nhân Dân. Điện tử (9/2016).

- Bài viết của tác giả Khánh Ly - Mai Hoa về *“Mô hình bí thư chi bộ kiêm khối, xóm trưởng: Đề gánh trọn ‘hai vai’* được đăng trên (Báo Nghệ An, điện tử ngày 30/8/2013 - <https://baonghean.vn/mo-hinh-bi-thu-chi-bo-kiem-khoi-xom-truong-de-ganh-tron-hai-vai-53589.html>).

- Bài viết của tác giả Nguyễn Minh Sản (2009) về Pháp luật về công chức chính quyền cấp xã ở Việt Nam hiện nay

- Bài viết của tác giả Nguyễn Phú Trọng, Trần Xuân Sầm (2003), về Luận cứ khoa học cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Bài viết của tác giả Trần Xuân Sầm (1998), về xác định cơ cấu và tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2.2. Tình hình nghiên cứu tại địa phương

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, từ nhiều năm nay, tỉnh Bến Tre cũng như các tỉnh trong cả nước đã và đang triển khai thực hiện mô hình *“nhất thể hóa”*, *“kiêm nhiệm”* ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã), góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cấp cơ sở. Tuy nhiên, ngoài thực hiện mô hình bí thư đảng

ủy đồng thời chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã (có chủ trương thí điểm), việc áp dụng mô hình kiêm nhiệm khác được thực hiện như một giải pháp “*tình thế*” và không phải ở đâu, thời điểm nào cũng có đủ điều kiện để triển khai thực hiện hoặc nhân rộng mô hình này vì nhiều lý do khác nhau.

Một số đề tài, công trình khoa học nghiên cứu ở địa phương có liên quan:

- Đề tài cấp cơ sở: “*Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thực hiện mô hình bí thư đảng ủy đồng thời là chủ tịch UBND cấp xã ở Bến Tre hiện nay*” thực hiện năm 2009 và do ông Nguyễn Thái Xây, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre làm chủ nhiệm.
- Báo cáo số 287-BC/TU ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Tỉnh ủy Bến Tre “*Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy khóa X trong năm 2017*”.
- Báo cáo số 588-BC/BTCTU ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy “*Một số kết quả về công tác xây dựng Đảng từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020 đến nay*”.
- Báo cáo số 427-BC/TU ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre về kết quả khảo sát nghiên cứu việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

Chương 1

TỔNG QUAN CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ

Chương 1 sẽ trình bày tổng quan các cơ sở lý luận về cán bộ, công chức cấp cơ sở, bao gồm: (1) Tổng quan về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; (2) Nhiệm vụ và nhiệm vụ chức danh; (3) Khái quát về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố tỉnh Bến Tre; (4) Những vấn đề đặt ra.

1.1. Tổng quan về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn

1.1.1. Vị trí, vai trò, đặc điểm của xã, phường, thị trấn

1.1.1.1. Vị trí, vai trò của xã, phường, thị trấn

Xã, phường, thị trấn là đơn vị hành chính cấp cơ sở, nơi thiết lập và hoạt động của HTCT cơ sở và các tổ chức kinh tế, xã hội khác nhau, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng. Xã, phường, thị trấn phát triển toàn diện và vững mạnh thì huyện mạnh; huyện mạnh thì tỉnh mạnh và tỉnh mạnh góp phần cùng cả nước phát triển mạnh, bền vững, sánh vai cùng các nước trong khu vực và trên thế giới. Ngược lại, cấp cơ sở yếu kém, không ổn định, phát triển thiếu bền vững, tình hình an ninh chính trị diễn biến phức tạp, sẽ ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp đến huyện, thành phố và tỉnh. Điều đó khẳng định chủ trương của Đảng ta hướng mạnh về cơ sở; khắc phục tình trạng hành chính hóa, xa dân, phô trương, hình thức là đúng đắn.

1.1.1.2. Đặc điểm của xã, phường, thị trấn

Đặc trưng nổi bật ở xã, phường, thị trấn là sự thống nhất, đôi khi đến mức nhất thể hóa quá trình lãnh đạo, quản lý với quá trình trực tiếp triển khai thực hiện trên thực tế các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.1.2. Cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ấp, khu phố

1.1.2.1. Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (cấp xã)

*** Khái niệm và chức danh cán bộ cấp xã**

- Cán bộ là gì?

Theo Từ điển tiếng Việt năm 2000, Nhà xuất bản Đà Nẵng của Viện Ngôn ngữ học đưa ra khái niệm cán bộ là: (1) Người làm công tác có nghiệp vụ chuyên môn trong cơ quan nhà nước. Cán bộ nhà nước, cán bộ khoa học, cán bộ chính trị; (2) Người làm công tác có chức vụ trong một cơ quan, một tổ chức, phân biệt với người thường, không có chức vụ.

- *Cán bộ xã, phường, thị trấn* (sau đây gọi chung là *cấp xã*) là công dân Việt Nam, được bầu cử giữ chức vụ theo nhiệm kỳ trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội, bao gồm:

- + Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy;
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân;
- + Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân;
- + Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- + Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- + Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- + Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam (áp dụng đối với xã, phường, thị trấn có hoạt động nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và có tổ chức Hội Nông dân Việt Nam);
- + Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

*** Khái niệm và chức danh công chức cơ sở**

Công chức cơ sở (xã, phường, thị trấn) là công dân Việt Nam được tuyển dụng giữ một chức danh chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

- + Trưởng Công an (nơi chưa bố trí lực lượng chính quy);
- + Chỉ huy trưởng Quân sự;
- + Văn phòng - Thống kê;
- + Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã);
- + Tài chính - kế toán;
- + Tư pháp - hộ tịch;

+ Văn hóa - xã hội.

1.1.2.2. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ấp, khu phố

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, đây là một nhóm người làm việc giống như những nhóm người được bầu để giữ các vị trí đứng đầu tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội. Nhưng họ đảm nhiệm các vị trí cấp phó. Đồng thời, họ cũng là những người làm công việc chuyên môn nhưng không thường xuyên và không được gọi là công chức.

1.1.3. Vai trò của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố

Những người hoạt động không chuyên trách ở cơ sở là những người trực tiếp giải quyết những công việc liên quan đến nhân dân địa phương, giúp người dân hiểu rõ những quy định của pháp luật có liên quan đến vấn đề mà mình phụ trách. Là đội ngũ trực tiếp thực hiện các quyết định của cấp trên trước dân, là người gương mẫu tiên phong trong phát triển kinh tế, trong đời sống văn hóa, xã hội và an ninh trật tự ấp, khu phố. Bản thân họ vừa công tác, vừa gắn liền với đời sống và sinh hoạt của Nhân dân ở khu dân cư nên họ là “*cầu nối*” trực tiếp giữa chính quyền các cấp với Nhân dân. Nhờ những người này, những chủ trương, chính sách được tuyên truyền rộng rãi, nâng cao ý thức của người dân trong việc tuân thủ quy định của pháp luật. Có thể nói, hoạt động của đội ngũ này góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào hoạt động của chính quyền các cấp.

1.2. Kiêm nhiệm và kiêm nhiệm chức danh

Theo Từ điển tiếng Việt: Kiêm nhiệm là kiêm thêm việc, kiêm thêm chức vụ.

Theo Từ điển Bách khoa toàn thư: Kiêm nhiệm chức danh (Nhất thể hóa) là thuật ngữ của Đảng Cộng sản Việt Nam để chỉ việc một số chức danh tổ chức đảng kiêm nhiệm chức danh tương đồng của chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội. Mục đích là để tinh giản số cán bộ được hưởng lương và phụ cấp và tinh giản biên chế trong toàn hệ thống chính trị.

1.3. Khái quát về cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố tỉnh Bến Tre

1.3.1. Đặc điểm chung

Tính đến tháng 7/2019, toàn tỉnh hiện có 164 xã, phường, thị trấn. Trong đó có 08 đơn vị đạt tiêu chuẩn về diện tích và dân số; 86 đơn vị đạt tiêu chuẩn về dân số; 01 đơn vị đạt tiêu chuẩn về diện tích; 69 đơn vị không đạt tiêu chuẩn về diện tích và dân số (Thị hành Nghị quyết số 856/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bến Tre, từ ngày 01/3/2020, tỉnh có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 8 huyện và 1 thành phố; 157 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 142 xã, 8 phường và 7 thị trấn).

1.3.2. Vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp, khu phố tỉnh Bến Tre (đội ngũ CBCC ở cơ sở)

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, trước yêu cầu phát triển của tỉnh, vai trò của đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn của tỉnh Bến Tre trở nên rất quan trọng, thể hiện trên các phương diện: Quyết định trong việc triển khai tổ chức thực hiện và đưa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào đời sống xã hội tại cơ sở; “cầu nối” giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy của HTCT ở cơ sở; một trong những nguồn quan trọng cung cấp cán bộ cho các cấp trong tỉnh

1.3.3. Quan điểm và tiêu chuẩn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp cơ sở tỉnh Bến Tre

1.3.3.1. Quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ công chức xã, phường, thị trấn ở tỉnh Bến Tre

Trong sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức nói chung và cán bộ, công chức cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre, nhất quán về quan điểm:

Một là, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Ba là, giữ vững các nguyên tắc tổ chức, hoạt động và đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nghiêm túc thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị.

Bốn là, có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả. Lãnh đạo tập trung, thống nhất, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp.

Năm là, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

1.3.3.2. Tiêu chuẩn chức danh cán bộ công chức xã, phường, thị trấn ở tỉnh Bến Tre

Cán bộ, công chức cấp xã phải đáp ứng những tiêu chuẩn chung: Có tinh thần yêu nước sâu sắc, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có năng lực tổ chức vận động nhân dân thực hiện có kết quả đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, công tâm thảo việc, tận tụy với dân. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Có ý thức kỷ luật trong công tác. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm.

Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ học vấn, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

1.4. Những vấn đề đặt ra

Việc triển khai lựa chọn nhân sự, bố trí, sắp xếp, tăng cường thực hiện nhiệm vụ giữa các chức danh, bảo đảm tinh gọn, phải phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhằm hướng đến nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, sự phối hợp công tác giữa các chức danh có liên quan trong quá trình công tác tại xã, phường, thị trấn và hướng đến lộ trình chung mang tính ổn định, bố trí từng chức danh phù hợp với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bảo đảm thực thi công vụ đạt hiệu quả cao nhất.

Chương 2

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong chương 2 lần lượt sẽ trình bày: (1) Đối tượng nghiên cứu; (2) Thời gian và địa điểm nghiên cứu; (3) Cách tiếp cận và thiết kế nghiên cứu; (4) Phương pháp nghiên cứu; (5) Tính mới, tính độc đáo, sáng tạo. Thông qua đó, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cấp cơ sở (kể cả người hoạt động không chuyên trách) trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong thời gian qua, rút ra những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm để tìm kiếm những giải pháp hợp lý, khoa học, hiệu quả cho việc thực hiện trong những năm sắp tới

Chương 3

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MÔ HÌNH KIỂM NHIỆM VÀ THỰC TRẠNG SẮP XẾP, BỐ TRÍ CÁN BỘ CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TẠI TỈNH BẾN TRE

3.1. Kết quả điều tra, khảo sát việc thực hiện các mô hình kiểm nhiệm cấp cơ sở tỉnh Bến Tre thời gian qua

Trên cơ sở kết quả thực hiện các mô hình kiểm nhiệm cấp cơ sở thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 12/4/2016 của Tỉnh ủy Bến Tre về tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhóm nghiên cứu đã chọn mẫu điều tra, khảo sát, phân tích thực trạng về chất lượng, số lượng và hiệu quả hoạt động của các mô hình kiểm nhiệm cấp cơ sở, thực hiện hoạt động phát phiếu điều tra đối tượng đang thực hiện mô hình kiểm nhiệm và cơ quan lãnh đạo, quản lý đối tượng trong tỉnh. Tổng số phiếu phát ra và thu về 588 phiếu, đạt 100%.

3.2. Thực trạng việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm cấp cơ sở tỉnh Bến Tre thời gian qua

3.2.1. Thực trạng mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã

Đa số các ý kiến được tham khảo đều khẳng định mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND là phù hợp, hiệu quả, cần tiếp tục thực hiện và nhân rộng. Theo ý kiến của cơ quan lãnh đạo, quản lý (Ban Tổ chức Huyện ủy/Thành ủy và Phòng Nội vụ) và Bí thư Đảng ủy các xã có mô hình kiêm nhiệm: Trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện kiêm nhiệm (45/46), tỷ lệ 97,8%; không thực hiện (01/46), tỷ lệ 2,2%; áp dụng/nhân rộng các chức danh khác (34/46), chiếm tỷ lệ 71,7%; áp dụng/nhân rộng ra toàn tỉnh (24/46), tỷ lệ 52,2%. Theo ý kiến các đồng chí đang thực hiện kiêm nhiệm: Trong thời gian tới cần tiếp tục thực hiện mô hình này (8/8); khi thực hiện mô hình cần đào tạo, bồi dưỡng (8/8); để đảm đương nhiệm vụ Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND/HĐND cần phải có uy tín (8/8), chuyên môn (8/8), nhiệt tình (8/8).

3.2.2. Thực trạng mô hình cán bộ kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố)

Sự thành công của bất kỳ một tổ chức nào cũng phụ thuộc rất lớn vào cấu trúc và con người trong tổ chức đó. Tìm kiếm, xây dựng mô hình phù hợp, đảm bảo quỹ đạo phát triển và lựa chọn, bố trí đúng con người đối với công việc là việc khó, đòi hỏi phải “thai nghén” qua thời gian với tinh thần quyết liệt, bút phá, chiến lược, hướng đến cái mới. Mô hình cán bộ kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã ở Bến Tre bước đầu đã mang lại hiệu quả nhất định, là “tia nắng ấm” trong hệ thống chính trị cấp xã ở Bến Tre, nhưng để đạt được sự hoàn thiện thì phải cần có thời gian với những bước đi và sự đánh giá toàn diện.

3.2.3. Thực trạng mô hình công chức kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Thuận lợi cơ bản của mô hình này là: Bộ máy được tinh gọn (17/21); thực hiện và quán triệt nhanh chóng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà

nước (11/21); giảm/tiết kiệm kinh phí/ngân sách (19/21); tránh được việc chia bè phái, đoàn kết thống nhất trong cơ quan (05/21).

Khi thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trong số các chức danh “*công chức*” có thể thực hiện bổ trí kiêm nhiệm hoặc tinh giản chức danh. Qua đánh giá cụ thể từng chức danh của Khối Đảng, Khối UBND, Khối Mặt trận và các đoàn thể thì các ý kiến cho rằng cần phải tinh giản, kiêm nhiệm

Như vậy, qua bảng khảo sát từng chức danh để lấy ý kiến đối với công chức kiêm các chức danh khác, trong đó, có hoạt động không chuyên trách đã cho thấy các chức danh cần giữ nguyên, kiêm nhiệm và tinh giản:

3.2.4. Thực trạng mô hình người hoạt động không chuyên trách cấp xã kiêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố)

Cần thống nhất chức danh kiêm nhiệm áp dụng chung cho toàn tỉnh với tỷ lệ; tùy theo tình hình địa phương để bổ trí. Giải pháp cho việc thực hiện hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong thời gian tới:

- Về chế độ, chính sách: Cần tăng phụ cấp; cần có chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội và chế độ khác phù hợp.
- Công tác đào tạo bồi dưỡng: Tăng cường công tác đào tạo lý luận chính trị (134/327); Tăng cường công tác đào tạo chuyên môn (186/327); đào tạo, rèn luyện kỹ năng (nghịệp vụ) cho người hoạt động không chuyên trách kiêm nhiệm (256/327); đào tạo tin học (94/327); đào tạo các kỹ năng, nghiệp vụ khác (10/327).
- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ - điều kiện làm việc (180/327).
- Xây dựng cơ chế phối hợp rõ ràng (166/327).
- Phải có đội ngũ hoạt động tâm huyết với nghề, sự hỗ trợ, quan tâm sâu sát của lãnh đạo cấp trên: Phải có sự quyết tâm, nhiệt tình, trách nhiệm của cán bộ (172/327); sự quan tâm, hỗ trợ sâu sát của lãnh đạo/cấp trên (192/327)...

3.2.5. Thực trạng mô hình Bí thư Chi bộ đồng thời là Trưởng ấp (Bí thư Đảng bộ bộ phận khu phố đồng thời là Trưởng khu phố)

- Những kết quả đạt được: Các cấp ủy đã tiến hành quán triệt chủ trương và chú trọng công tác tư tưởng đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân một cách sâu rộng, cụ thể

hóa, xây dựng lộ trình, đề ra mục tiêu cụ thể; việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm, trong đó, có mô hình Bí thư Chi bộ ấp, khu phố đồng thời là Trưởng ấp, khu phố bước đầu mang lại hiệu quả tích cực, nhất là nâng cao vai trò, năng lực, trách nhiệm; tinh gọn bộ máy, sinh hoạt chi bộ đảm bảo đúng quy định, chất lượng nâng cao, giảm hội họp; các chế độ chính sách cho những người kiêm nhiệm được thực hiện kịp thời, tạo sự an tâm công tác; việc lựa chọn thực hiện các mô hình có sự chuẩn bị khá tốt về mọi mặt đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn. Quy chế hoạt động được chấn chỉnh, bổ sung kịp thời tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3.2.6. Thực trạng hoạt động các mô hình kiêm nhiệm khác

Việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm khác đối với ấp, khu phố có sự chuẩn bị khá tốt. Trên cơ sở khảo sát, điều tra, làm công tác tư tưởng, cấp ủy chọn điểm đủ điều kiện, tiêu chuẩn thực hiện mô hình; đội ngũ cán bộ, đảng viên được phân công nhiệm vụ kiêm nhiệm đã chấp hành tốt nhiệm vụ, thể hiện sự quyết tâm, nhiệt tình, trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công; tăng cường mối quan hệ giữa tổ chức đảng với chính quyền, tạo sự thông suốt trong chỉ đạo điều hành từ xã tới ấp.

Tuy nhiên, sự đồng thuận, quyết tâm của một số cấp ủy chưa cao. Quá trình thực hiện kiêm nhiệm, do áp lực từ chỉ tiêu nên thực hiện có khi còn gò ép, tự phát các chức danh kiêm nhiệm dẫn đến hiệu quả chưa cao; các cấp ủy cơ sở chưa quan tâm tạo nguồn, nên nhiều địa phương gặp khó khăn về nhân sự trong quá trình thực hiện mô hình kiêm nhiệm.

3.3. Những kinh nghiệm rút ra từ 6 mô hình cán bộ, công chức kiêm nhiệm ở cấp cơ sở của tỉnh Bến Tre

Từ phân tích thực trạng 6 mô hình cán bộ, công chức (CBCC) kiêm nhiệm ở cấp cơ sở tỉnh Bến Tre, có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu:

Thứ nhất, xây dựng đội ngũ CBCC cơ sở phải nắm vững quan điểm, nguyên tắc của Đảng về cán bộ và công tác cán bộ trong từng thời kỳ.

Thứ hai, xây dựng đội ngũ CBCC cơ sở phải thực hiện đồng bộ, toàn diện các mặt, các khâu của công tác cán bộ, nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá.

Tính đồng bộ và toàn diện trong xây dựng đội ngũ CBCC ở cơ sở thể hiện ở số lượng, chất lượng, cơ cấu của các loại cán bộ trong hệ thống chính trị.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm phải căn cứ vào các tiêu chuẩn chức danh của từng cán bộ, vị trí việc làm, quy chế làm việc cụ thể, tránh “nhảm vai”.

Thứ tư, đánh giá, bố trí, sử dụng CBCC kiêm nhiệm ở cơ sở phải phù hợp với năng lực sở trường cán bộ; đảm bảo công việc kiêm nhiệm; đảm bảo đúng quy chế, quy trình và hướng dẫn của Trung ương và tỉnh.

Thứ năm, xây dựng đội ngũ CBCC kiêm nhiệm cấp cơ sở phải gắn với xây dựng và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, nâng cao dân trí, phát huy dân chủ, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, xây dựng các tổ chức trong HTCT ở cơ sở trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào thi đua “Đồng khởi mới”.

Thứ sáu, tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, tổ chức đoàn thể các cấp đối với công tác xây dựng đội ngũ CBCC cấp cơ sở.

Thứ bảy, quan tâm thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở nói chung, cán bộ kiêm nhiệm cấp cơ sở nói riêng.

Chương 4

ĐỀ XUẤT NHỮNG MÔ HÌNH, HƯỚNG SẮP XẾP, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP CƠ SỞ TỈNH BẾN TRE TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Phương hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn ở tỉnh Bến Tre

- Tập trung tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở.
- Tiến hành rà soát và xây dựng tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức ở cơ sở một cách cụ thể, phù hợp với đặc thù của Bến Tre.

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy/Thành ủy tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ xã, phường, thị trấn rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch.
- Việc bộ nhiệm, đề bạt, bố trí cán bộ phải bảo đảm đủ tiêu chuẩn và yêu cầu cơ cấu.
- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức kiêm nhiệm cấp cơ sở gắn với việc củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở.

4.2. Cơ sở pháp lý đề xuất sắp xếp, bố trí

- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố.
- Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.
- Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc ban hành quy định về số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre.
- Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc sửa đổi, bổ sung điều 2 của quy định số lượng, chức vụ, chức danh, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bến Tre ban hành kèm theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.

4.3. Định hướng nguyên tắc chung để bố trí

Tiến hành sắp xếp, bố trí phải căn cứ vào quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt cần quán triệt theo những nguyên tắc chung:

- Dựa vào năng lực cán bộ để bố trí cho phù hợp.
- Căn cứ từ tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương.
- Ngoài ra, nội bộ đơn vị phải thật sự đoàn kết, trình độ, năng lực cán bộ đồng đều, đặc biệt là cấp phó (Phó Chủ tịch UBND, Phó Bí thư Đảng ủy) đã được đào tạo cơ bản.

4.4. Hướng sắp xếp, bố trí CBCC cấp cơ sở ở tỉnh Bến Tre trong thời gian tới

4.4.1. Tiếp tục nhân rộng việc thực hiện các mô hình Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND ở cấp xã

Qua thực tiễn thực hiện từ năm 1996 đến nay đã chứng minh đây là mô hình có nhiều ưu điểm, góp phần quan trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, ủy ban nhân dân và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Mô hình này cũng đã góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, giúp cấp ủy trực tiếp nhận thông tin về việc điều hành của UBND chính xác, kịp thời, tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác của cán bộ trong các khối đảng, chính quyền, đoàn thể; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhất là cấp phó. Trong công tác cán bộ, bố trí Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND ở cấp xã cần chọn các đồng chí đã kinh qua công tác UBND - tốt nhất là Chủ tịch UBND bố trí giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy là phù hợp nhất vì khi thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch UBND thì đã là Phó Bí thư Đảng ủy có điều kiện tiếp cận các hoạt động lãnh đạo và nhất là công tác xây dựng Đảng.

4.4.2. Sắp xếp một số chức danh cán bộ đảm nhiệm thêm hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố)

Hướng tới nên thực hiện các mô hình:

- Phó Bí thư Đảng ủy - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;
- Phó Chủ tịch HĐND - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Bí thư xã Đoàn - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ đồng thời chức danh Quản lý nhà nước về trẻ em, giảm nghèo và xã hội (đối với xã không sắp xếp, bố trí được công chức Văn hóa - xã hội kiêm chức danh Quản lý nhà nước về trẻ em, giảm nghèo và xã hội);
- Chủ tịch Hội Cựu chiến binh kiêm đảm nhiệm công việc Hội Chữ thập đỏ.

Vì các mô hình này được triển khai thực hiện và đảm bảo sự thống nhất theo hướng nhất thể ở các xã, riêng đối với phường cần tiếp tục nghiên cứu thêm về tính hiệu quả của mô hình cán bộ kiêm Bí thư chi bộ ấp, khu phố.

4.4.3. Công chức phụ trách thêm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã

Không sắp xếp công chức kiêm (đồng thời) công chức cấp xã.

Hướng tới cần thực hiện việc sắp xếp theo các mô hình tập trung như sau:

- Công chức Văn hóa - xã hội đảm nhiệm thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về trẻ em, giảm nghèo và xã hội (đối với xã loại 3).

- Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường đảm nhiệm chức danh Nông thôn mới - xây dựng đô thị (đối với xã loại 3).

- Công chức Văn hóa - xã hội đảm nhiệm thêm nhiệm vụ Đài Truyền thanh đối với xã không sắp xếp, bố trí công chức Văn hóa - xã hội đảm nhiệm thêm nhiệm vụ quản lý nhà nước về trẻ em, giảm nghèo và xã hội.

Vì các mô hình này đảm bảo được sự thống nhất theo hướng nhất thể và tương đồng về chức năng, nhiệm vụ.

4.4.4. Sắp xếp chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã (kể cả Bí thư chi bộ ấp, khu phố; Trưởng ấp, khu phố)

** Đối với cấp xã loại 1:*

Bố trí 14 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Trong đó: Khối Đảng bố trí 03 người (4 chức danh), khối Đoàn thể bố trí 05 người, khối Nhà nước bố trí 06 người.

** Đối với cấp xã loại 2*

Bố trí 12 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Trong đó: Khối Đảng bố trí 02 người (4 chức danh), khối Đoàn thể bố trí 04 người, khối Nhà nước bố trí 06 người.

** Đối với cấp xã loại 3*

Bố trí 10 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Trong đó: Khối Đảng bố trí 02 người, khối Đoàn thể bố trí 04 người, khối Nhà nước bố trí 04 người.

4.4.5. Bố trí bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp (Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng khu phố, bí thư đảng bộ bộ phận khu phố đồng thời là trưởng khu phố)

Mô hình bí thư chi bộ ấp, khu phố đồng thời là trưởng ấp, khu phố bước đầu mang lại hiệu quả tích cực: Thực hiện tốt chủ trương nhất thể hóa, nâng cao vai trò, năng lực, trách nhiệm người đứng đầu; tinh gọn tổ chức bộ máy, khắc phục tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; thông tin thông suốt, lãnh chỉ đạo kịp thời, không qua nhiều tầng nấc; chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên... Trên cơ sở những kết quả nêu trên, hướng tới cần tiếp tục duy trì mô hình bí thư chi bộ, đồng thời là trưởng ấp.

Phấn đấu đến năm 2025, thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, khu phố đạt 100%.

4.4.6. Các mô hình kiêm nhiệm khác

Nếu thực hiện các mô hình kiêm nhiệm khác, nên vận dụng người hoạt động không chuyên trách ở ấp kiêm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, trừ những vị trí mang tính đặc thù, hoặc rất khó đối với nữ. Đối với chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã khi kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp thì nên bố trí chức danh người đứng đầu để tạo điều kiện, môi trường rèn luyện cán bộ trẻ.

4.5. Biện pháp áp dụng kết quả nghiên cứu

Đề tài cung cấp luận cứ khoa học phục vụ cho công tác tham mưu giúp Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bố trí, phân công cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ

Làm cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố và Hướng dẫn số 19- HD/BTCTU ngày 16/12/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Hướng dẫn công tác nhân sự đại hội đảng bộ xã, phường, thị trấn nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Sản phẩm đề tài là nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho báo cáo viên, học viên lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn trong hệ thống các cấp ủy đảng.

Chương 5

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

“Đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cơ sở trên địa bàn tỉnh Bến Tre” để giúp tỉnh Bến Tre tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU và Đề án số 02-ĐA/TU, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, cụ thể hóa Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019, của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khu phố trong thời gian tới là một nhiệm vụ hết sức quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và là nhiệm vụ của toàn thể các cấp ủy đảng trong toàn tỉnh. Để xây dựng HTCT, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức cơ sở của tỉnh Bến Tre vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, cần thực hiện các mô hình kiêm nhiệm. Việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm này góp phần xây dựng đội ngũ CBCC cấp cơ sở có đức, có tài, năng động, sáng tạo, có phương pháp và phong cách làm việc khoa học.

5.2. Kiến nghị

- Tỉnh cần phải chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách, trong đó bao gồm cả đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ để đảm bảo đủ tiêu chuẩn trước khi sắp xếp, bố trí. Ngoài ra, tỉnh cần quan tâm thực hiện tốt chế độ, chính sách phù hợp đối với cán bộ cơ sở nói chung, cán bộ kiêm nhiệm cấp cơ sở nói riêng để khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ cán bộ an tâm công tác.

- Trong thời gian tới, cần phải thực hiện một bước chuyển mới trên cơ sở xây dựng đề án vị trí việc làm, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm, một người đảm đương nhiều nhiệm vụ và từng bước thực hiện đồng bộ trong phạm vi toàn tỉnh